

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1748 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết công tác y tế năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025.

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2024

I. BỐI CẢNH

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột quân sự tiếp tục leo thang ở một số khu vực: Ukraina, Trung Đông, Biển Đỏ, căng thẳng gia tăng ở bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, không đồng đều, thiếu vững chắc. Biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt.

Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi rõ nét, nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những thiệt hại nặng nề do thiên tai, bão lụt gây ra ở nhiều địa phương. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng do mô hình bệnh tật kép, già hóa dân số nhanh, tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa và biến đổi khí hậu, hành vi lối sống có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, sử dụng rượu bia, chất gây nghiện, dinh dưỡng không hợp lý còn phổ biến. Nhận thức và kinh tế phát triển cũng dẫn đến nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao và đa dạng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2024	Ước thực hiện năm 2024	Đánh giá
I	Các chỉ tiêu chủ yếu được giao tại Nghị quyết số 103/2023/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ				
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	13,5	14	Vượt
2	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	32,5	34	Vượt
3	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	94,1	94,1	Đạt
II	Các chỉ tiêu cụ thể cho ngành, lĩnh vực được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ				
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	Trên 90	Trên 90	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2024	Ước thực hiện năm 2024	Đánh giá
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,8	74,6	Vượt
3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	%	Trên 80	Trên 80	Đạt
4	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,2	112,3	Không đạt
5	Số được sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	3,08	3,3	Vượt
6	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	18,0	18,0	Đạt
7	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	11,9	11,6	Vượt
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	18,3	18,2	Vượt
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	18,5	17,8	Vượt

2. Đánh giá tổng quát

Tập trung đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế. Từ đầu năm 2024, Bộ Y tế đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế; 01 Kết luận của Ban Bí thư; 04 Nghị định của Chính phủ, 11 Quyết định và 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Y tế ban hành theo thẩm quyền 43 Thông tư. Trong đó, các chủ trương, định hướng cho phát triển ngành y tế trong trung và dài hạn được ban hành như chiến lược, quy hoạch ngành y tế đến năm 2030, Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới... Bên cạnh đó, nhiều văn bản, chính sách được ban hành nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn trước mắt như mua sắm, đầu thầu thuốc, vật tư, thiết bị y tế, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán BHYT...

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng Y khoa Quốc gia, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và phát triển. Ban hành các Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm y tế cấp huyện, trạm y tế cấp xã. Đang hoàn thiện Đề án sắp xếp các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế giai đoạn 2023-2030; Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế; Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật Trung ương; Nghị định của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn...

Tiếp tục nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở. Các dịch bệnh truyền

nhễm cơ bản được kiểm soát, không xuất hiện các chùm ca bệnh, ổ dịch lớn trong cộng đồng, đặc biệt là xử lý kịp thời các ca bệnh, vệ sinh môi trường trong và sau cơn bão số 3. Công tác phòng chống HIV/AIDS, các bệnh không lây nhiễm, quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được tăng cường. Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số; trọng tâm là Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh..., góp phần kéo dài và tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

Các dịch vụ khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng cao chất lượng, hiệu quả với tinh thần lấy người bệnh làm trung tâm, nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Nhiều kỹ thuật y học tiên tiến được ứng dụng thành công. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh, hệ thống phòng khám y học gia đình. Tập trung mở rộng hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới, các địa phương. Các cơ sở y tế tư nhân phát triển cả về số lượng và quy mô; đến nay có 384 bệnh viện tư nhân, chiếm 22,3% tổng số bệnh viện. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y học hiện đại. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện bước đầu đổi mới đào tạo nguồn nhân lực y tế. Xây dựng và thực hiện các chuẩn năng lực đào tạo, quy định về đào tạo chuyên khoa đặc thù. Mạng lưới các cơ sở đào tạo nhân lực y tế tiếp tục phát triển cả công lập và ngoài công lập, mở rộng các chuyên ngành đào tạo. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, tài chính, giá dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Thực hiện lộ trình tính chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

Tăng cường quản lý, cấp phép, gia hạn, bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, sản xuất thiết bị y tế trong nước; giám sát công tác quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, khu vực lân cận, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế được đẩy mạnh, hoàn thành kết nối dữ liệu y tế với một số thủ tục hành chính như dữ liệu giấy khám sức khỏe phục vụ cấp đổi giấy phép lái xe, cấp giấy chứng sinh, báo tử...; hoàn thành hạ tầng kỹ thuật của các nền tảng số: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa...

3. Kết quả cụ thể theo 6 câu phần của hệ thống y tế

3.1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành

3.1.1. Xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

- Tập trung đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế. Hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Dược, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương trình Ban Bí thư ban hành Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới. Đến ngày 15/12/2024, Bộ Y tế đã tham mưu ban hành 04 Nghị định của Chính phủ, 10 Quyết định và 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Y tế ban hành theo thẩm quyền 43 Thông tư (chi tiết tại Phụ lục kèm theo). Trong đó, nhiều văn bản, chính sách được ban hành nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn trong mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư, thiết bị y tế ... Các chủ trương, định hướng cho phát triển ngành y tế trong trung và dài hạn cũng được ban hành như chiến lược, quy hoạch ngành y tế đến năm 2030, Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

- Ban hành Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/5/2024 bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo yêu cầu của Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì tại Kết luận số 6537/KL-ĐKTLN ngày 29/12/2023.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 143/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ Pháp điển” của Bộ Y tế. Phối hợp với Bộ, ngành thực hiện pháp điển đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế chủ trì soạn thảo vào các đề mục pháp điển do Bộ, ngành chủ trì thực hiện như Đề mục phòng, chống tham nhũng, Đề mục về tổ chức Chính phủ.

- Xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất đối với các nội dung trong Kế hoạch của Chính phủ, các bộ, ngành yêu cầu. Tổ chức phổ biến, đào tạo, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực y tế. Thực hiện hoạt động đối thoại doanh nghiệp, hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp thông qua việc hướng dẫn, giải đáp các câu hỏi, vướng mắc của doanh nghiệp bằng hình thức công văn hoặc tại các buổi họp, hội thảo.

3.1.2. Tổ chức bộ máy

- Ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BYT ngày 01/3/2024 quy định về danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc Bộ Y tế và thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực y tế tại địa phương; Thông tư số 06/2024/TT-BYT ngày 16/05/2024 quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế; Thông tư số 11/2024/TT-BYT ngày 12/7/2024 quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số; Thông tư 17/2024/TT-BYT ngày 30/9/2024 quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực y tế.

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế:

- + Tham mưu Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng Y khoa Quốc gia tại

Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 13/8/2024. Trình Chính phủ Đề án sắp xếp các Bệnh viện trực thuộc Bộ¹. Xây dựng Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế; Đề án thành lập Hội đồng Y khoa Quốc gia; Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Trung ương, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định vào tháng 12/2024.

+ Rà soát cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, kiện toàn, sắp xếp lại các tổ chức cấu thành bảo đảm các tiêu chí theo quy định của pháp luật². Phê duyệt đề án vị trí việc làm của các đơn vị thuộc Bộ Y tế. Ban hành Quyết định số 1289/QĐ-BYT ngày 16/5/2024 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức vụ quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Y tế. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị³.

+ Tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng và trình Ban Chỉ đạo Chính phủ Đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ Y tế trên cơ sở tiếp nhận một số nhiệm vụ của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương, tiếp nhận quản lý nhà nước về: bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang, đồng thời trình dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Y tế theo phương án sắp xếp.

- Về tổ chức bộ máy y tế địa phương: Ban hành Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế cấp huyện. Đang hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Về chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động ngành y tế: Triển khai xây dựng dự thảo Nghị định về phụ cấp ưu đãi theo nghề thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ

¹ Dự kiến sắp xếp giảm 04 Bệnh viện chuyển giao về các Bộ, ngành địa phương quản lý (Bệnh viện 74 Trung ương chuyển giao nguyên trạng về Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Bệnh viện 71 Trung ương và Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Trung ương tổ chức lại thành hai bệnh viện thực hành của Trường Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam tổ chức lại thành cơ sở 3 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế). Hiện đang hoàn thiện lại đề án theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp ngày 19/4/2024.

² Xây dựng và thẩm định đề án Trung tâm Bảo tồn, phát triển y dược cổ truyền thuộc Cục Quản lý Y, dược cổ truyền; Trung tâm hỗ trợ, phát triển công trình và thiết bị y tế thuộc Cục cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế.

³ Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Y tế đã phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện K, Bệnh viện Phổi Trung ương, Trung tâm Truyền thông và Giáo dục sức khỏe Trung ương, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền núi Phía Bắc, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện C Đà Nẵng, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập.

cấp ưu đãi theo nghề; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.

3.1.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ Y tế. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ khẩn trương thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, bảo đảm mục tiêu cắt giảm ít nhất 20% thông tin phải khai báo; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát TTHC trong quá trình xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ Y tế đã triển khai 76/163 phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh đã được Chính phủ phê duyệt; công bố 68 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; hoàn thành thực thi 35/69 thủ tục hành chính (đạt 50,7%) theo phương án phân cấp thủ tục hành chính trong 7 lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế; thực hiện đơn giản hóa giấy tờ công dân đối với 54/73 thủ tục hành chính; công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia và đang áp dụng 394 thủ tục hành chính, giảm 94 thủ tục hành chính so với kỳ báo cáo năm 2023; tiếp nhận và xử lý 273 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi đến Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đã giải quyết 271 và đang xem xét giải quyết 02 phản ánh, kiến nghị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương đối với các vấn đề quan tâm của ngành y tế để kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện và có các giải pháp xử lý, giải quyết. Bộ Y tế ban hành trên 200 Thông báo kết luận của Bộ Y tế chỉ đạo giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm của ngành Y tế.

- Triển khai Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực và 03 Tổ xác minh tài sản, thu nhập theo Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế. Đồng thời, tiếp tục kiện toàn công tác thể chế, quy định về thanh tra trong lĩnh vực y tế⁴. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan cảnh sát điều tra, các đơn vị, địa phương trong giải quyết các vụ việc theo yêu cầu. Bộ Y tế (Thanh tra Bộ) tiến hành 03 cuộc thanh tra hành chính, 13 cuộc thanh tra chuyên ngành theo Kế hoạch thanh tra năm 2024; thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định.

⁴ Xây dựng Thông tư quy định về giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực y tế. Ban hành Quyết định số 298/QĐ-BYT ngày 06/02/2024 về quy trình định giá tài sản theo vụ việc trong tổ tụng hình sự của Bộ Y tế; Quyết định số 299/QĐ-BYT ngày 06/02/2024 về quy trình giám định tư pháp theo vụ việc trong tổ tụng hình sự của Bộ Y tế.

- Về phòng, chống lãng phí: Phối hợp các bộ ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất cơ chế, giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc tại dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (Tờ trình số 1696/TTr-BYT ngày 06/12/2024).

3.1.4. Hợp tác quốc tế

- Bộ Y tế tiếp tục tích cực tham gia các hợp tác song phương và đa phương, cùng nỗ lực để đưa ra các giải pháp góp phần phục hồi và phát triển nền kinh tế sau dịch bệnh COVID-19 cũng như các biện pháp tiếp cận tài chính y tế bền vững để ứng phó tốt hơn với các dịch bệnh mới nổi, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong y học, tạo môi trường thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp về y tế như sản phẩm vắc xin, thiết bị y tế, thúc đẩy các chính sách và chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong đó, Bộ Y tế đã ký nhiều chương trình hợp tác song phương như Bản ghi nhớ hợp tác về y dược cổ truyền với Ấn Độ; Bản ghi nhớ hợp tác y tế với Ủy ban Y tế quốc gia nước CHND Trung Hoa; Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực y dược cổ truyền với Cục Quản lý Trung y dược quốc gia nước CHND Trung Hoa; Bản ghi nhớ hợp tác giám sát quản lý dược phẩm, thiết bị y tế và mỹ với Cục Giám sát quản lý Dược phẩm quốc gia nước CHND Trung Hoa...

- Huy động các tổ chức quốc tế hỗ trợ kỹ thuật, tài chính cho phát triển ngành y tế: Hỗ trợ nguồn lực cho các cơ sở y tế, địa phương mà tiêu biểu như viện trợ của Nhật Bản nâng cấp trang thiết bị cho Bệnh viện K cơ sở Quán Sứ; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở sử dụng nguồn vốn Ngân hàng Thế giới (WB) đầu tư cho 13 tỉnh⁵; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng nguồn vốn Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đầu tư cho 16 tỉnh⁶... Thực hiện tiếp nhận tài trợ và phân bổ khoảng 748.000 liều vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván, Viêm gan B và Hib cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng; 1,13 triệu liều vắc xin sởi của Chính phủ Úc để triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng chống dịch sởi năm 2024 tại các địa phương; WHO, UNICEF hỗ trợ viên khử khuẩn nước, UNICEF hỗ trợ hệ thống trữ nước và bình lọc không dùng điện, xà phòng, dung dịch sát khuẩn cho hộ gia đình, trường học, trạm y tế để xử lý nước và vệ sinh môi trường do cơn bão số 3 Yagi.

- Kiện toàn nhân sự của Ban Điều phối quốc gia Quỹ Toàn cầu tại Việt Nam (CCM). Ngày 14/5/2024, Bộ Y tế và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tổ chức khánh thành Trung tâm hợp tác với WHO về chuẩn bị, ứng phó với đại dịch và quản lý lâm sàng các bệnh truyền nhiễm tại Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương. Xây dựng Đề án Trung tâm ASEAN đáp ứng với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và bệnh truyền nhiễm mới nổi (ACPHEED) về dự phòng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2024, Bộ Y tế có 14 đoàn ra của Lãnh đạo Bộ và

⁵ Hà Giang, Bắc Kạn, Sơn La, Yên Bái, Hoà Bình, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Trà Vinh, Quảng Trị, Ninh Thuận, Hậu Giang, Bạc Liêu, và Long An.

⁶ Tuyên Quang, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Phú Yên, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Bình Phước, Sóc Trăng, Cà Mau.

tiếp đón các đoàn công tác của các quốc gia, tổ chức quốc tế sang thăm, làm việc, trao đổi kinh nghiệm triển khai công tác y tế tại Bộ Y tế. Bộ Y tế đã đồng ý về chủ trương cho phép tổ chức 1.600 hội nghị, hội thảo quốc tế do các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc thẩm quyền làm đầu mối tổ chức.

3.2. Cung ứng các dịch vụ y tế

3.2.1. Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP quy định về hoạt động tiêm chủng. Bộ Y tế ban hành Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 thay thế Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc. Tập trung hoàn thiện dự thảo Luật Phòng bệnh; tiếp tục hoàn thiện danh mục, định mức kinh tế kỹ thuật về y tế dự phòng; gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe.

- Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản được kiểm soát, không xuất hiện các chùm ca bệnh, ổ dịch lớn trong cộng đồng; riêng sốt phát ban nghi sởi có số mắc nhiều hơn so với cùng kỳ năm 2023⁷. Bộ Y tế đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Công điện⁸ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục theo dõi chặt chẽ, bám sát các diễn biến tình hình dịch bệnh; thường xuyên đánh giá, phân tích, dự báo tình hình; chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng phó với các tình huống có thể xảy ra của dịch bệnh.

- Cung cấp đủ hoá chất diệt khuẩn còn hạn sử dụng để xử lý nước và vệ sinh môi trường; chủ động triển khai các phương án phòng, chống dịch bệnh khi xảy ra các tình huống về thiên tai, củng cố và duy trì thường trực các đội cơ động chống dịch, hỗ trợ tuyến dưới trong giám sát, xử lý dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm lưu hành trong điều kiện mưa lũ và ngập lụt. Đặc biệt cơn bão số 3 Yagi, Bộ Y tế đã truyền thông nguy cơ, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trước và sau khi cơn bão đổ bộ; các cơ sở y tế đã triển khai các hoạt động giám sát dịch bệnh, vệ sinh môi trường, kịp thời cấp cứu, điều trị, tư vấn khám chữa bệnh từ xa cho các nạn nhân bị tai nạn, thương tích. Bộ Y tế đã xuất cấp 19 tấn hóa chất khử khuẩn môi trường Chloramin B, 1,76 triệu viên khử khuẩn nước Aquatabs; vận

⁷ Tính đến ngày 17/11/2024: Sốt xuất huyết: ghi nhận 114.906 trường hợp mắc, 18 ca tử vong; so với cùng kỳ năm 2023 số mắc giảm 10,2%, tử vong giảm 22 ca. Tay chân miệng: ghi nhận 67.884 trường hợp mắc, không tử vong; so với cùng kỳ 2023 số mắc giảm 51,9%, tử vong giảm 30 ca. Sốt phát ban nghi sởi: ghi nhận 14.287 trường hợp mắc, 04 ca tử vong liên quan đến bệnh sởi; so với cùng kỳ năm 2023, số mắc cao hơn 42 lần, tử vong liên quan đến bệnh sởi tăng 04 ca. Viêm não vi rút: ghi nhận 532 trường hợp mắc, 06 ca tử vong. Viêm màng não do não mô cầu: ghi nhận 21 trường hợp mắc, 01 ca tử vong. Đại: ghi nhận 74 ca tử vong. Bạch hầu: ghi nhận 10 trường hợp mắc, 01 ca tử vong. Cúm A (H5): ghi nhận 01 trường hợp mắc và 01 ca tử vong tại Khánh Hòa. Cúm A(H9N2): ghi nhận 01 trường hợp mắc tại Tiền Giang. COVID-19: ghi nhận 6.775 trường hợp mắc, 01 ca tử vong. Tà: không ghi nhận trường hợp mắc.

⁸ Công điện 22/CD-TTg ngày 14/3/2024 tập trung thực hiện nghiêm công tác phòng, chống bệnh Đại; Công điện 25/CD-TTg ngày 25/3/2024 tăng cường công tác phòng, chống bệnh Lao; Công điện số 68/CD-TTg ngày 13/7/2024 về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh bạch hầu; Công điện số 116/CD-TTg ngày 14/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh sởi.

động tài trợ 1 triệu viên khử khuẩn nước Aquatabs từ Tổ chức Y tế thế giới (WHO); 8,5 tấn Chloramin B, 200.000 viên khử khuẩn nước Aquatabs từ Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF). Đề nghị UNICEF hỗ trợ hệ thống trữ nước và bình lọc không dùng điện, xà phòng, dung dịch sát khuẩn cho hộ gia đình, trường học, trạm y tế của 10 xã thuộc tỉnh Lào Cai, Yên Bái. Phối hợp với các cơ quan hỗ trợ các tỉnh Lào Cai, Yên Bái 120.000 viên khử khuẩn, 25.000 túi đựng nước sạch 5 lít cho các tỉnh; 1.000 hộp viên khử khuẩn nước cho các tỉnh Thái Nguyên, Lào Cai, Yên Bái.

- Đầu năm 2024 hoàn thành các thủ tục mua sắm, đặt hàng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng và tổ chức phân bổ ngay đến các tỉnh, thành phố theo số lượng đã đăng ký nhu cầu, chỉ đạo các địa phương tích cực triển khai tổ chức tiêm chủng, tiêm bù mũi cho những trẻ chưa được tiêm chủng đầy đủ trong thời gian gián đoạn vắc xin nhằm nâng cao miễn dịch cộng đồng. Bộ Y tế phối hợp với WHO, UNICEF xây dựng kế hoạch và triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng chống dịch sởi năm 2024. Tiếp tục triển khai mua sắm, đặt hàng vắc xin tiêm chủng mở rộng sau khi được bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định số 1000/QĐ-TTg ngày 18/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên phối hợp với các đối tác quốc tế: WHO, CDC Hoa Kỳ ... trong việc nắm bắt tình hình dịch bệnh phát sinh, dịch bệnh mới nổi để kịp thời tham mưu giải pháp phòng chống kịp thời, hiệu quả.

- Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm tiếp tục được tăng cường. Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, mở rộng số lượng các trạm y tế xã quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về dự phòng, nâng cao sức khỏe, chú trọng dinh dưỡng, bảo vệ, rèn luyện thể lực.

3.2.2. Công tác quản lý môi trường y tế

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bộ Y tế ban hành Thông tư số 16/2024/TT-BYT ngày 30/9/2024 Danh mục chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã được xác định mã số HS theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Kế hoạch công tác y tế trường học đến 2026⁹. Xây dựng Đề án phát triển y tế học đường; kế hoạch tăng trưởng xanh trong ngành y tế.

- Triển khai Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Y tế; nông thôn mới. Tuyên truyền về sử

⁹ Quyết định số 2616/QĐ-BYT ngày 04/9/2024 của Bộ Y tế

dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt tại các địa phương. Tổ chức các hoạt động truyền thông, mít tinh hưởng ứng Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng. Bộ Y tế chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường khuyến cáo cộng đồng các biện pháp bảo vệ sức khỏe trước ảnh hưởng của ô nhiễm không khí.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh; tăng cường phối hợp với ngành Giáo dục trong việc thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025.

- Chất thải y tế được quản lý theo quy định, tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt 97% năm 2024, ước đạt mục tiêu Chính phủ giao giai đoạn 2021-2025; 100% các cơ sở triển khai xây dựng cơ sở y tế xanh sạch đẹp theo Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp của Bộ Y tế. Phát động Cuộc thi “Cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp” với gần 2000 cơ sở y tế đăng ký tham gia.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị về nội dung liên quan đến quản lý chất thải y tế và an toàn vệ sinh lao động¹⁰, năng lực quan trắc môi trường lao động; phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, phòng chống thương tích¹¹; thanh tra cơ sở sản xuất kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; kiểm tra, giám sát công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

3.2.3. Phòng chống HIV/AIDS

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); ban hành Thông tư số 26/2024/TT-BYT ngày 31/10/2024 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 40/2024/TT-BYT ngày 22/11/2024 của Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS. Xây dựng Dự án Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Đề án "Tăng cường công tác phòng, chống

¹⁰ Đã tiến hành kiểm tra tại 11/11 Bệnh viện, các Viện trực thuộc Bộ Y tế và 08/10 tỉnh, thành phố gồm: Hà Tĩnh, Nghệ An, Bến Tre, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Trà Vinh. 02/10 tỉnh là Hòa Bình và Tuyên Quang có công văn xin hoãn kiểm tra do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024.

¹¹ Tổ chức các Đoàn kiểm tra thực hiện hậu kiểm đối với 20 Tổ chức công bố quan trắc môi trường lao động tại 08 tỉnh thành phố trong toàn quốc; phối hợp tham gia kiểm tra giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động tại 10 đơn vị y tế trực thuộc và phối hợp với Công đoàn y tế Việt Nam kiểm tra các bệnh viện và cơ sở y tế tại các tỉnh Thái Bình, Yên Bái, Tuyên Quang và Lào Cai. Tổ chức 03 Đoàn giám sát triển khai các hoạt động phòng chống thương tích tại các tỉnh/TP Hà Nội, Bến Tre, Lâm Đồng.

HIV/AIDS tiến tới cơ bản chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 và bảo đảm kiểm soát dịch bệnh AIDS không tái phát sau năm 2030”.

- Tính đến tháng 11/2024, cả nước ghi nhận 12.927 trường hợp phát hiện mới HIV dương tính, 1.516 trường hợp tử vong. Số người nhiễm HIV đang còn sống là 245.489 trường hợp; tổng số người nhiễm HIV tử vong lũy tích là 115.853 trường hợp. Cả nước triển khai tư vấn xét nghiệm cho khoảng hơn 2.000.000 lượt người, trong đó khoảng 40% là nhóm nguy cơ cao, cung cấp dịch vụ can thiệp giảm hại cho khoảng 380.000 lượt đối tượng. Hiện cả nước đang điều trị ARV cho khoảng 183.000 người nhiễm HIV; điều trị viêm gan C cho người nhiễm HIV đối với 4486 bệnh nhân tại 32 tỉnh, thành phố. Tỷ lệ bệnh nhân điều trị ARV hoàn thành điều trị lao tiềm ẩn đạt trên 93%. Đã có 221 cơ sở (nhà nước và tư nhân) triển khai cung cấp dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP) tại 31 tỉnh, thành phố; 71.580 khách hàng được tiếp cận với dịch vụ PrEP ít nhất 1 lần trong kỳ báo cáo (đạt 100,3% kế hoạch năm 2024); 78,2% khách hàng duy trì điều trị PrEP trên 3 tháng liên tiếp; 80,4% khách hàng PrEP là nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM).

- Công tác xác định tình trạng nghiện ma túy đã được triển khai đồng bộ tại 63 tỉnh, thành phố. Tính đến 30/6/2024, Sở Y tế các tỉnh, thành phố đã công bố 7.725 cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, trong đó có 166 cơ sở tuyến tỉnh, 814 cơ sở tuyến huyện và 6.742 cơ sở tuyến xã. Số lượng bác sỹ, y sỹ tham gia vào công tác xác định tình trạng nghiện tại các tuyến là hơn 13.000 người. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho hơn 46.500 người.

- Giám sát ca bệnh được triển khai đồng bộ tại 63/63 tỉnh, thành phố thông qua hệ thống HIV-INFO 4.0. Giám sát trọng điểm HIV năm 2024 trên nhóm Phụ nữ bán dâm và Nam quan hệ tình dục đồng giới tại 20/63 tỉnh thành phố. Tổ chức đào tạo, chỉ đạo tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp/gián tiếp, nâng cao năng lực cho cán bộ các tuyến về tư vấn xét nghiệm HIV.

- Triển khai đa dạng hóa mô hình xét nghiệm HIV, bao gồm: xét nghiệm tại cơ sở y tế, xét nghiệm tại cộng đồng, tự xét nghiệm... Toàn quốc có hơn 1.300 phòng xét nghiệm sàng lọc và 251 phòng xét nghiệm khẳng định HIV, năm 2024 thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở khẳng định HIV dương tính cho 8 cơ sở ở địa phương và 02 cơ sở tuyến trung ương

- Triển khai Đáp ứng Y tế công cộng tại 5 tỉnh/thành phố, Cần Thơ, Kiên Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp và Cao Bằng. Xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện giải pháp đáp ứng y tế công cộng với chùm ca nhiễm HIV tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030.

3.2.4. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

- Bộ Y tế ban hành Thông tư số 12/2024/TT-BYT ngày 18/7/2024 về giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 15/2024/TT-BYT ngày 19/9/2024 ban hành Danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm và dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm đã

được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam phải kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 33/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá. Thực hiện tổng kết 12 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật An toàn thực phẩm sửa đổi, trình Chính phủ trong tháng 12/2024. Đánh giá, tổng kết và đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trong năm 2025 để đảm bảo kiểm soát được ATTP, hiệu quả thực thi nhưng không tạo ra rào cản về thủ tục hành chính và gánh nặng cho doanh nghiệp.

- Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với các địa phương, một số Bộ ngành, nhất là Bộ Nội vụ để nghiên cứu, đánh giá kết quả hoạt động, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và đề xuất mô hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm “theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương”. Tính đến nay, Bộ Y tế ban hành 66 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), đang xây dựng, soát xét, sửa đổi 01 QCVN¹² và đang xây dựng 01 quy định về an toàn thực phẩm¹³.

- Hoạt động tuyên truyền giáo dục về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng đã được các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh, xử lý nghiêm các vi phạm. Tính đến ngày 30/11/2024, toàn Ngành Y tế (tại Trung ương và địa phương) đã kiểm tra 354.820 cơ sở, phát hiện 22.073 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, chiếm 6,22% so với số cơ sở được kiểm tra; đã xử lý 9.043 cơ sở (chiếm 41% số cơ sở vi phạm, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2023), trong đó phạt tiền 6.658 cơ sở với số tiền phạt: 33.534.861.080 đồng (Số cơ sở phạt tiền tăng 2,9 lần so với năm 2023, số tiền phạt tăng 1,69 lần số tiền phạt năm 2023). Báo cáo giám sát của 40 cơ quan quản lý an toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố, tổng số mẫu giám sát 18.082 mẫu, không đạt 526 mẫu (2,9%). Theo số liệu báo cáo giám sát của 06 viện chuyên ngành thuộc Bộ Y tế tổng số mẫu giám sát là 387 mẫu, không đạt là 13 mẫu (3,3%).

- Hệ thống kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm được đầu tư, nâng cấp. Đến nay đã có 06 Labo thuộc các Viện Trung ương¹⁴ và 63 phòng kiểm nghiệm thực phẩm cấp tỉnh được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025. Năm 2024, Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) đã chỉ định 16 cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. Lũy tích tổng số cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế được chỉ định là 40 cơ sở (còn

¹² Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

¹³ Thông tư sửa đổi Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

¹⁴ Viện Kiểm nghiệm ATVSTP Quốc gia, Viện Dinh dưỡng, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Pasteur Hồ Chí Minh, Viện Vệ sinh dịch tễ Tả Nguyên, Viện Y tế công cộng TP Hồ Chí Minh.

hiệu lực).

- Liên quan đến danh mục hàng hóa thực phẩm phải kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, từ năm 2021 đến nay Bộ Y tế đã ban hành 2 Thông tư và cắt giảm trên 50% số dòng hàng phải kiểm tra nhà nước trước thông quan, góp phần thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cắt giảm tối đa các chi phí liên quan của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Trước tình hình ngộ độc thực phẩm có diễn biến phức tạp, đặc biệt tại bếp ăn tập thể của các công ty, doanh nghiệp, trường học và do thức ăn đường phố¹⁵, Bộ Y tế tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị, Công điện về tăng cường ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm¹⁶. Trong 11 tháng đầu năm 2024, toàn quốc ghi nhận 131 vụ ngộ độc thực phẩm (NĐTP) làm 4.796 người mắc và 21 trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ tăng 07 vụ, số mắc tăng 2677 người, số tử vong giảm 07 người. Số vụ NĐTP lớn (≥ 30 người mắc/vụ) là 29 vụ, khiến 4.049 người mắc và 02 người tử vong; Số vụ NĐTP nhỏ, vừa (<30 người mắc/vụ) là 102 vụ, khiến 747 người mắc và 19 người tử vong. Trong số 131 vụ ngộ độc thực phẩm có 43 vụ liên quan đến độc tố tự nhiên (chủ yếu do ngộ độc cóc, nấm rừng, sò biển, cá nóc, cua lạp); 06 vụ liên quan đến hóa chất; 45 vụ liên quan đến vi sinh vật và 37 vụ chưa xác định nguyên nhân.

3.2.5. Khám chữa bệnh

- Tập trung, ưu tiên nguồn lực hoàn thiện hành lang pháp lý lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; năm 2024 Bộ Y tế ban hành 09 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Giá, Luật sửa đổi một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Đồng thời, rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đối với Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 32/2023/TT-BYT để tiếp tục sửa đổi, bổ sung. Tiếp tục hoàn thiện các Đề án xây dựng Trung tâm xạ trị proton; phát triển pháp y, pháp y tâm thần bắt buộc chữa bệnh; hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật... Cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn chuyên môn, phác đồ điều trị¹⁷.

- Trong năm tập trung hướng dẫn các cơ sở y tế chuyển từ 4 tuyến sang 3 cấp chuyên môn kỹ thuật theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi). Tính đến 17/12/2024 đã có 18/63 Sở Y tế báo cáo đã hoàn thành toàn bộ việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật, số lượng sẽ tăng nhanh từ nay đến cuối tháng 12/2024 để phân đầu hoàn thành trước ngày 01/01/2025.

¹⁵ Ghi nhận một số vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại bếp ăn tập thể đông người tại các công ty (tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Đồng Nai); bếp ăn trường học, và cả căng tin, các cơ sở kinh doanh thực phẩm xung quanh khu vực trường học (tỉnh Khánh Hòa, thành phố Hồ Chí Minh); do thức ăn đường phố (ví dụ ở tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sóc Trăng),

¹⁶ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 về Tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, Công điện số 44/CD-TTg ngày 03/5/2024 về việc ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm.

¹⁷ Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Mpox (Đậu mùa khỉ); bệnh tay chân miệng; triệu chứng đường tiêu hóa do tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt; bệnh sụp mí; bệnh Hemophilia...

- Hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục được củng cố và phát triển. Tính đến tháng 10/2024 cả nước có 1.645 bệnh viện, trong đó có 384 bệnh viện ngoài công lập, hàng năm khám cho hơn 170 triệu lượt ngoại trú và điều trị nội trú cho hơn 17 triệu lượt người. Cùng với đó, mạng lưới bệnh viện vệ tinh được mở rộng; hình thành và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, kết nối bệnh viện tuyến trên với hơn 1.500 cơ sở khám, chữa bệnh trên toàn quốc, kể cả vùng sâu, vùng xa, biển đảo.

- Đảm bảo công tác khám, chữa bệnh trong các dịp lễ tết; đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị, địa phương trong ứng phó, huy động nguồn nhân lực, cấp cứu, điều trị người bệnh trong thiên tai, bão lũ, nhất là trong đợt cơn bão số 3 (YAGI) vừa qua. Nhiều bệnh viện triển khai áp dụng thành công các kỹ thuật cao, đặc biệt là can thiệp tim bào thai, ghép tạng, ghép đa tạng trên một người bệnh; góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những địa chỉ tin cậy về ghép mô tạng trên bản đồ y khoa thế giới. Tăng cường công tác vận động hiến máu¹⁸, mô tạng, nhất là người cho chết não.

- Số lượng bệnh viện được cấp phép hoạt động tăng mạnh, thời gian thẩm định được rút ngắn, xây dựng các tiêu chí xác định ưu tiên, thứ tự thẩm định khoa học, hiệu quả. Việc đẩy nhanh tiến độ thẩm định, cấp phép đã được các bệnh viện, doanh nghiệp hết sức ủng hộ, đánh giá cao, rút ngắn thời gian chờ đợi, tránh tình trạng lãng phí nguồn lực.

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt hệ thống khám, chữa bệnh lấy người bệnh làm trung tâm để có các giải pháp nâng cao chất lượng, nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Nâng cao năng lực đối với các lĩnh vực chuyên môn về chất lượng xét nghiệm, kháng kháng sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn, điều dưỡng, giám định pháp y, pháp y tâm thần và điều trị bắt buộc... Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; kiểm tra hoạt động quản lý cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; kiểm tra công tác giám định y khoa, giám định pháp y tâm thần.

3.2.6. Công tác dân số

- Hoàn thành sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dân số để trình Chính phủ đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội khóa XV. Sơ kết 05 năm thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 gắn với xây dựng, ban hành khung chính sách quốc gia thích ứng, giải quyết vấn đề già hóa dân số. Sơ kết 3 năm thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô

¹⁸ Năm 2024 toàn quốc đã vận động, tiếp nhận 1.740.885 đơn vị máu, đạt 109% chỉ tiêu kế hoạch, tăng trên 185.000 đơn vị so với năm 2023.

hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp.

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện các danh mục định mức kinh tế - kỹ thuật đã được Bộ Y tế phân công thực hiện. Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao của Ban chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển; triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về truyền thông thay đổi hành vi; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và bảo đảm hậu cần phương tiện tránh thai¹⁹; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dân số, cơ cấu dân số; bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đã được giao năm 2024.

3.2.7. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Tiếp tục duy trì ổn định, đồng thời mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Trên 80% số phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén. Tỷ lệ đẻ tại cơ sở y tế đạt mức bao phủ phổ cập và có đến 96% cuộc đẻ có nhân viên y tế đã được đào tạo đỡ. Hơn 70% số bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc trong tuần đầu sau sinh. Tỷ suất tử vong, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em giảm đều và bền vững trong vòng hơn 20 năm qua²⁰.

- Triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Xây dựng, bổ sung, cập nhật các hướng dẫn, quy trình chuyên môn; kiểm tra việc tuân thủ các quy định chuyên môn và pháp lý trong lĩnh vực sức khỏe bà mẹ-trẻ em, sức khỏe sinh sản.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam (Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030 (Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Lồng ghép triệt để việc triển khai các Chương trình trên với việc thực hiện các 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia đoạn 2021-2025. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện các Kế hoạch hành động Quốc gia (Tiến tới loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030; Chăm sóc sức khỏe sinh sản).

- Chỉ đạo các bệnh viện chỉ đạo tuyến về sản phụ khoa và nhi khoa thực hiện giám sát hỗ trợ kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh cho các địa phương; lồng ghép công tác giám sát hỗ trợ kỹ thuật với hoạt động chuyển giao kỹ thuật để nâng cao năng lực chuyên môn về sản phụ khoa, sơ sinh, giảm tải cho các bệnh viện Trung ương.

¹⁹ Tính đến 27/05/2024, có 41 tỉnh/TP ban hành kế hoạch hoặc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch cung cấp dịch vụ KHHGĐ, trong đó có 28 tỉnh có mức sinh cao, 04 tỉnh/TP có mức sinh thay thế và 09 tỉnh/TP có mức sinh thấp.

²⁰ Từ năm 2001 đến 2023, tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đã giảm 2 lần (từ 39,6‰ xuống còn 18,2‰) và tử vong trẻ em dưới 1 tuổi đã giảm gần 2,5 lần (từ 29,5‰ xuống còn 11,6‰)

- Chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát hành nghề y tư nhân về sản/phụ khoa, kế hoạch hoá gia đình, phá thai và nhi khoa, đặc biệt là các cơ sở có yếu tố nước ngoài; tăng cường kiểm tra các đơn vị về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản²¹. Hỗ trợ địa phương trong công tác giám sát hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản của các cơ sở y tế tư nhân.

3.2.8. Y dược cổ truyền

- Bộ Y tế ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 13/2024/TT-BYT ngày 26/8/2024 về Danh mục dược liệu độc làm thuốc và Thông tư số 14/2024/TT-BYT ngày 06/9/2024 về phương pháp chế biến dược liệu và vị thuốc cổ truyền; Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29/10/2024 sửa đổi Thông tư số 16/2020/TT-BYT ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương trình Ban Bí thư ban hành Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1280/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các chương trình, đề án được Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về đẩy mạnh phát triển hệ thống y, dược cổ truyền trên toàn quốc. Trong đó, tập trung phối hợp với Ủy ban dân tộc và các địa phương triển khai nhiệm vụ tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đến nay việc quy hoạch và phát triển dược liệu đã được chú trọng (25 tỉnh có quy hoạch vùng trồng cây thuốc); cơ bản hình thành được một số vùng trồng dược liệu lớn; công tác bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn cây thuốc đã đạt được những kết quả nhất định; công tác kiểm soát chất lượng dược liệu được tăng cường, Bộ Y tế đã ban hành hoặc tham mưu ban hành nhiều văn bản liên quan đến quản lý chất lượng dược liệu.

- Chỉ đạo đẩy mạnh cấp phép, gia hạn đăng ký lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền và dược liệu, nhất là đối với các hồ sơ đang tồn đọng; triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong mua sắm dược liệu, thuốc cổ truyền của các bệnh viện y học cổ truyền.

- Chỉ đạo tổ chức các chương trình, sự kiện nhằm đẩy mạnh phát triển hệ thống y, dược cổ truyền thời gian tới như Hội nghị Ban thường trực lần thứ 21 của diễn đàn hòa hợp về chất lượng và tiêu chuẩn hóa thuốc từ dược liệu khu vực

²¹ Trong đó, tập trung vào kiểm soát việc cho/nhận, lưu giữ tinh trùng/noãn/phôi; chống nhầm lẫn và ngăn chặn việc mua bán tinh trùng/noãn/phôi; lạm dụng kỹ thuật cao để chẩn đoán giới tính thai nhi; tiếp tay hoặc tham gia vào các đường dây mang thai hộ vì mục đích thương mại, yêu cầu xử lý nghiêm nếu có vi phạm.

Tây Thái Bình Dương; Ngày truyền thống y dược học cổ truyền; phối hợp với các Bộ, ban, ngành có liên quan và UBND tỉnh Hưng Yên, UBND tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban UNESCO Việt Nam tổ chức các hoạt động để vinh danh và kỷ niệm 300 năm ngày sinh Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác...

3.3. Thông tin y tế, chuyển đổi số

- Xây dựng dự thảo Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế; Đề án “Tổng thể phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số đến năm 2030”; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử; Thông tư thay thế Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Bộ Y tế đã ban hành các Quyết định²² và nhiều văn bản đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Bộ Y tế tích cực chỉ đạo, quán triệt các đơn vị về đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

- Tổ chức cập nhật kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 3.0. Đang triển khai trên toàn quốc 4 nền tảng dùng chung gồm: Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, Nền tảng Trạm y tế xã. Bộ Y tế đã có 6/6 hệ thống dịch vụ có dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia²³.

- Bộ Y tế ban hành hướng dẫn các đơn vị, địa phương về triển khai Sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID; phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Công an và các bộ ngành, địa phương thực hiện thí điểm thành công Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Đẩy mạnh chuyển đổi số tại các bệnh viện, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và hỗ trợ điều trị từ xa (telemedicine) trong khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường thực hiện thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.

- Xây dựng Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế. Hoàn thiện phiên bản di động của Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Y tế (gồm bản chạy trên hệ điều hành Android và iOS) để người dân, doanh nghiệp có thể theo dõi việc xử lý, nộp bổ sung hồ sơ

²² Quyết định số 610/QĐ-BYT ngày 14/3/2024 về việc Ban hành Biểu mẫu nộp tiền Khám, chữa bệnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Quyết định số 611/QĐ-BYT ngày 14/3/2024 Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia của Bộ Y tế năm 2024; Quyết định số 643/QĐ-BYT ngày 18/3/2024 Kế hoạch triển khai Đề án 06/CP năm 2024 của Bộ Y tế; Quyết định số 1181/QĐ-BYT ngày 08/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Y tế giai đoạn 2024-2025; Quyết định số 1332/QĐ-BYT ngày 21/5/2024 về việc ban hành Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID thay thế Quyết định số 4026/QĐ-BYT; Quyết định số 1556/QĐ-BYT ngày 06/6/2024 về việc công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.

²³ (1) Xác thực công dân, đồng bộ dữ liệu tiêm chủng COVID-19; (2) Xác thực dân cư và đồng bộ dữ liệu mũi tiêm mới; (3) Xác thực, tra cứu thông tin người tham gia bảo hiểm; (4) Đăng ký, kiểm tra trạng thái tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI; (5) Tra cứu thông tin doanh nghiệp; (6) Phần mềm thống kê y tế.

trên các thiết bị di động.

3.4. Dược, cơ sở hạ tầng, công nghệ y tế

3.4.1. Quản lý dược

- Bộ Y tế ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/04/2024 về Danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp; Thông tư số 09/2024/TT-BYT ngày 11/6/2024 ban hành các Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 27/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024 sửa đổi, bổ sung quy định về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt; Thông tư số 28/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024 ban hành Danh mục thuốc thiết yếu và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thuốc được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá.

- Các địa phương phối hợp với Bộ Y tế, triển khai xây dựng 02 khu công nghệ dược, sinh học tại tỉnh Thái Bình và TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đã có 238 cơ sở sản xuất của 205 đơn vị đạt tiêu chuẩn GMP, trong đó có 162 nhà máy tân được, 7 nhà máy sản xuất vắc xin, 15 nhà máy sản xuất sinh phẩm, 8 nhà máy sản xuất nguyên liệu tân được, 93 nhà máy đông dược, 55 nhà máy sản xuất nguyên liệu đông dược; có 18 nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP, 04 nhà máy đạt tiêu chuẩn PIC/s.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, Danh sách Ủy viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo trình các cấp có thẩm quyền ban hành.

- Về cơ bản đảm bảo đầy đủ, kịp thời nguồn cung thuốc cho nhu cầu điều trị của nhân dân. Chủ động đảm bảo nguồn cung đối với một số thuốc hiếm, thuốc có nguồn cung hạn chế²⁴. Chỉ đạo đẩy mạnh cấp phép, gia hạn, giải quyết khẩn trương các hồ sơ tồn đọng xin cấp giấy đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu thuốc. Đã xử lý 1.334 hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc, giá trị nhập khẩu là 3,867 tỷ USD; 6.861 hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu nguyên liệu, bao bì, vỏ nang, giá trị nhập khẩu là 427 triệu USD. Giá trị xuất khẩu thuốc khoảng 280 triệu USD. Thực hiện đánh giá GSP (Thực hành tốt bảo quản thuốc) đối với 75 cơ sở; cấp mới, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho 94 cơ sở với phạm vi xuất khẩu, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Giải quyết 39.952 hồ sơ công bố mỹ phẩm, đang giải quyết là 4.839 hồ sơ; giải quyết Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng nghiên cứu, kiểm nghiệm cho 33/33 đơn hàng, trong đó đã đồng ý cấp 22 đơn hàng và

²⁴ Đã đảm bảo nguồn cung thuốc phòng chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, đau mắt đỏ, thuốc phòng chống bệnh sởi; Liên hệ chặt chẽ với Tổ chức Y tế thế giới để được viện trợ thuốc giải độc tố Clostridium Botulinum, thuốc kháng độc tố bạch hầu.

chưa đồng ý cấp 08 đơn hàng.

- Thực hiện Nghị quyết số 80/2023/QH15, Cục Quản lý Dược đã có 17 đợt công bố gia hạn hiệu lực giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc đến hết ngày 31/12/2024 với tổng số 13.900 thuốc (10.702 thuốc trong nước, 2.946 thuốc nước ngoài, 252 vắc xin sinh phẩm). Kể từ khi triển khai thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc trên hệ thống trực tuyến, tiến độ thẩm định được đẩy nhanh, chỉ tính riêng 11 tháng đầu năm 2024, đã cấp, gia hạn cho 12.333 thuốc bằng tổng số lượng cấp, gia hạn của 05 năm gần nhất (năm 2019: 3.695 thuốc; năm 2020: 1.341 thuốc; năm 2021: 1.230 thuốc; năm 2022: 2.721; năm 2023: 4.592 thuốc). Trong năm 2024, Cục Quản lý Dược đã cấp 1.073 CPP và 77 FSC cho các thuốc trong nước có nhu cầu xuất khẩu.

- Tỷ lệ thuốc không đạt chất lượng do hệ thống kiểm tra chất lượng nhà nước thực hiện vẫn duy trì ở mức thấp dưới 1%. tiến hành xử lý và công bố công khai đối với thuốc không đạt chất lượng²⁵. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý giá thuốc, kiểm soát việc thực hiện kê khai giá thuốc²⁶, công bố công khai thông tin 25.647 lượt giá thuốc thuốc trúng thầu của các cơ sở y tế.

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược với 7 điểm mới: (1) Ưu tiên thủ tục hành chính khi cấp giấy đăng ký lưu hành, cấp phép nhập khẩu trong ngành dược; (2) Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong phát triển công nghiệp dược; (3) Tạo hành lang pháp lý cho các hình thức, phương thức kinh doanh mới; (4) Cụ thể hóa quyền và trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dược có vốn đầu tư nước ngoài; (5) Mở rộng quyền của cơ sở sản xuất, cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu, cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; (6) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; (7) Quy định các biện pháp quản lý về giá để phù hợp với Luật Giá.

3.4.2. Cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế

- Bộ Y tế ban hành Thông tư số 19/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 ban hành Danh mục TBYT xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03/11/2024 Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của TBYT thực hiện kê khai giá. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Luật Thiết bị y tế; Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp y tế.

- Tiếp tục rà soát cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà gây phiền hà, khó khăn cho việc thực hiện thủ tục liên quan đến lĩnh vực thiết bị y tế. Đẩy mạnh cấp phép, gia hạn trang thiết bị y tế; giải quyết hồ sơ tồn đọng xin cấp phép

²⁵ Căn cứ trên kết quả lấy mẫu giám sát chất lượng thuốc của hệ thống kiểm tra chất lượng thuốc, đã tiến hành xử lý đối với 55 mẫu thuốc và thu hồi 09 lô thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng; 02 thuốc thu hồi tự nguyện; xử lý 08 báo cáo liên quan đến thuốc giả.

²⁶ Tiếp nhận và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện việc kê khai, kê khai lại giá thuốc theo quy định với 2.287 lượt hồ sơ kê khai giá thuốc, 261 lượt hồ sơ kê khai lại giá thuốc và 2.075 lượt hồ sơ đề nghị bổ sung, thay đổi thông tin của thuốc đã kê khai, kê khai lại nhưng giá thuốc không thay đổi. Rà soát hậu kiểm các thuốc đã công bố giá kê khai theo giá thuốc trúng thầu năm 2022 và 2023 đối với 22 hoạt chất tương ứng 3.329 lượt mặt hàng đã kê khai giá, ban hành 504 văn bản kiến nghị đối với 2013 lượt mặt hàng

về trang thiết bị y tế. Đến ngày 30/11/2024, đã thẩm định được 92% số hồ sơ đã nộp, trong đó 100% hồ sơ cấp nhanh (12.126 hồ sơ) đều đã được thẩm định ít nhất một lần, đảm bảo đúng cam kết với Chính phủ, nếu chất lượng của các hồ sơ đã thẩm định đảm bảo yêu cầu thì tất cả hồ sơ cấp nhanh đã được cấp phép. Duy trì hàng tháng thẩm định được từ 1000 đến 1200 lượt hồ sơ (riêng từ đầu năm 2024 đến nay số lượt thẩm định là trên 17.000); hàng tuần họp Hội đồng cấp phép được 200 đến 300 hồ sơ. Số lượng số lưu hành được cấp đã chuyển biến rõ rệt qua các năm: Trước năm 2022 là 383 số, năm 2022 là 354 số, năm 2023 là 2001 số và từ đầu năm 2024 đến nay là 3.147 số.

Như vậy, tính đến 30/11/2024, hiện nay có trên 78.900²⁷ (với hơn 100.000 chủng loại) giấy phép nhập khẩu và số lưu hành đang còn hiệu lực, đảm bảo cung cấp cho thị trường và các cơ sở y tế. Đây là một nỗ lực rất lớn của Bộ Y tế trong điều kiện còn có rất nhiều khó khăn, thách thức.

4.3. Công nghệ y tế

- Tích cực, chủ động xây dựng một số văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn để thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ lĩnh vực y tế phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân²⁸.

- Xây dựng Kế hoạch hành động của Ban cán sự đảng Bộ Y tế triển khai Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Y tế triển khai thực hiện Nghị quyết 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ ban hành Chương hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực y tế. Tổng hợp, rà soát, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ danh mục 29 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp Quốc gia lĩnh vực y tế cho kế hoạch 2024-2025. Xây dựng 5 Chương trình KHCN cấp Bộ Y tế trong các lĩnh vực lâm sàng, dự phòng, thuốc, thiết bị y tế, dược liệu, giai đoạn đến 2030 để thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương Đảng, Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực y tế, tiếp cận

²⁷ Số giấy phép lưu hành được gia hạn hiệu lực đến 31/12/2024: trên 12.500; Số công bố thiết bị y tế loại A: 35.947; Số lưu hành hoặc công bố trang thiết bị y tế loại B: 24.611 hồ sơ; Số lưu hành trang thiết bị y tế loại C, D: 5.885.

²⁸ Bộ Y tế đã tham gia góp ý Luật sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng dự thảo Chương trình phối hợp hoạt động khoa học và công nghệ giữa Bộ Y tế và Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2024-2030. Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 4/TT-BYT ngày 5/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.

trình độ của các nước trong khu vực và trên thế giới; làm chủ được các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh, tật ở người như ghép tạng, trị liệu tế bào gốc, mổ nội soi, kỹ thuật sinh học phân tử, y học hạt nhân; làm chủ được các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh. Chú trọng nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nghiên cứu và sản xuất thuốc từ dược liệu trong nước và thuốc y học cổ truyền.

- Triển khai công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và duy trì thực hiện hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Tập trung xây dựng các TCVN, QCVN phục vụ quản lý chất lượng thuốc, thiết bị y tế, thực phẩm, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường y tế. Năm 2024, đã tổ chức thẩm tra 82 QCVN lĩnh vực môi trường y tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới song song với việc đảm bảo chất lượng, an toàn và đạo đức nghiên cứu. Năm 2024 đã tổ chức thẩm định và phê duyệt/nghiệm thu 50 nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng thuốc, vắc xin, kỹ thuật mới/phương pháp mới (phê duyệt 40, nghiệm thu 10).

5. Nhân lực y tế

- Mạng lưới các cơ sở đào tạo nhân lực y tế tiếp tục phát triển cả công lập và ngoài công lập, mở rộng các chuyên ngành đào tạo. Cả nước có 214 cơ sở đào tạo nhân lực y tế, trong đó 66 cơ sở giáo dục đại học, 139 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 9 Viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ; trong đó theo phân cấp quản lý, Bộ Y tế quản lý 22 trường và Viện. Số bác sĩ tốt nghiệp năm 2023 là 11.297; số dược sĩ tốt nghiệp năm 2023 là 8.470; số điều dưỡng tốt nghiệp năm 2023 là 18.178.

- Tiếp tục xây dựng các quy định liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế để hoàn thiện thể chế nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế. Bộ Y tế phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050. Triển khai xây dựng Đề án tăng cường đào tạo dược sĩ lâm sàng, đẩy nhanh tiến độ thẩm định, hoàn thành nghiệm thu 11/11 dự thảo chuẩn chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học lĩnh vực sức khỏe và cập nhật các chuẩn năng lực nghề nghiệp trình độ đại học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế, kịp thời chấn chỉnh và chỉ đạo công tác đào tạo, đào tạo liên tục cán bộ y tế nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP. Tổ chức thẩm định năng lực đào tạo và giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú các chuyên ngành cho các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

- Từng bước tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực y tế tuyến dưới, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn thông qua đào tạo, đưa bác sĩ trẻ về vùng khó khăn. Triển khai Dự án “Thí điểm đưa Bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại vùng khó khăn” giai đoạn 2021-2030. Đến nay Dự án đã tiếp nhận, đào tạo 803 bác sĩ chuyên khoa cấp I cho 155 huyện khó khăn, biên giới, hải đảo thuộc 39 tỉnh; trong đó, bàn giao 504 bác sĩ cho 117 huyện khó khăn, biên giới thuộc 34 tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung bộ và

đồng bằng sông Cửu Long.

6. Tài chính, bảo hiểm y tế

- Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 22/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 quy định về thanh toán chi phí thuốc, thiết bị y tế trực tiếp cho người có thẻ BHYT đi khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 ban hành nguyên tắc, tiêu chí xây dựng Danh mục thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT; Thông tư số 39/2024/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT. Báo cáo Chính phủ trình Quốc hội tình hình thực hiện Nghị quyết số 99/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Trình thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế với 8 nhóm điểm mới: (1) Sửa đổi, cập nhật đối tượng tham gia, trách nhiệm, phương thức, thời hạn đóng, trách nhiệm lập danh sách đóng BHYT, thời hạn thẻ có giá trị sử dụng để phù hợp hơn và đồng bộ với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và luật khác có liên quan; (2) Quy định về khám bệnh, chữa bệnh BHYT, trong đó có đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu, chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo cấp chuyên môn kỹ thuật của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; (3) Quy định mức hưởng BHYT khi thực hiện thông cấp khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo hướng không phân biệt địa giới hành chính, giữ ổn định tỷ lệ mức hưởng BHYT theo quy định của Luật hiện hành và mở rộng với một số trường hợp; mở rộng một số phạm vi quyền lợi cho người có thẻ BHYT; (4) Điều chỉnh tỷ lệ chi cho khám bệnh, chữa bệnh BHYT, chi dự phòng và tổ chức hoạt động BHYT từ số tiền đóng BHYT; quy định rõ thời hạn thông báo kết quả giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh; (5) Bổ sung cơ chế thanh toán thuốc, thiết bị y tế được điều chuyển giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí dịch vụ cận lâm sàng được chuyển đến cơ sở khác trong trường hợp thiếu thuốc, thiết bị y tế; (6) Bổ sung quy định cụ thể về chậm đóng, trốn đóng BHYT và các biện pháp xử lý đối với các trường hợp này; (7) Quy định trách nhiệm của Bộ Y tế trong rà soát và cập nhật thường xuyên phác đồ điều trị; đánh giá sự hợp lý của việc cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực BHYT, giải pháp tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho y tế cơ sở; ban hành nguyên tắc, tiêu chí xây dựng danh mục thuốc, thiết bị y tế, dịch vụ y tế thuộc phạm vi chi trả của BHYT để bảo đảm tính quy phạm, minh bạch, công khai; (8) Bổ sung quy định về cấp thẻ BHYT điện tử, quy định kiểm toán nhà nước kiểm toán Báo cáo quyết toán chi tổ chức và hoạt động BHYT của cơ quan bảo hiểm xã hội hằng năm để đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã hội.

- Triển khai thi hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày

17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm toán nhà nước. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác tài chính y tế, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Trong 11 tháng đầu năm 2024, số người tham gia BHYT đạt 94,633 triệu người, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2023, phần đầu đạt mục tiêu 94,1% dân số vào cuối năm 2024.

- Đôn đốc đẩy nhanh giải ngân và kiểm tra, giám sát việc triển khai vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực y tế; xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Tiếp tục huy động và tranh thủ nguồn viện trợ của các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ cho phát triển y tế. Thẩm định và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án, khoản viện trợ cho các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.

- Tiếp tục tăng cường giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tính đến năm 2023, cả nước có 1.656 đơn vị sự nghiệp y tế công lập được phân loại tự chủ tài chính, trong đó: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là 23 đơn vị (1,4%); Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên là 450 đơn vị (27,2%); Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là 983 đơn vị là 59,4%. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế, tính đến năm 2024 Bộ Y tế đã có 92 đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại tự chủ tài chính (bao gồm cả đơn vị dự toán cấp 3 thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ²⁹), trong đó: 02 đơn vị (2,2%) tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 46 đơn vị (50%) tự bảo đảm chi thường xuyên; 40 đơn vị (43,5%) tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (12 đơn vị mức tự bảo đảm trên 70%, 09 đơn vị mức tự bảo đảm từ 30-70%, 19 đơn vị mức tự bảo đảm dưới 30%); 04 đơn vị (4,3%) do NSNN bảo đảm chi thường xuyên.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý tài sản công của Bộ Y tế; trong đó ban hành Thông tư số 31/2024/TT-BYT ngày 07/11/2024 Quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; xây dựng phương án sắp xếp trụ sở làm việc của một số đơn vị thuộc Bộ.

- Bộ Y tế phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nội dung đấu thầu lĩnh vực y tế trong sửa đổi Luật đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ban hành các Thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn về lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế theo thẩm quyền (Thông tư 03/2024/TT-BYT ngày 16/4/2024; Thông tư 04/2024/TT-BYT ngày 20/04/2024; Thông tư 05/2024/TT-BYT ngày 14/05/2024; Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024). Phân cấp, phân quyền triệt để thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và

²⁹ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Dân số, Viện/Bệnh viện thuộc Trường, Trung tâm thuộc Bệnh viện (Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, Viện Đào tạo Y học Dự phòng & Y tế Công cộng, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội thuộc Trường ĐH Y Hà Nội; Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh; Bệnh viện Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương; Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Bình; Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng; Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ; Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E).

trực thuộc Bộ Y tế. Tổ chức các hội thảo, đi làm việc với các đơn vị, địa phương nắm bắt tình hình, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về mua sắm đầu tàu trong lĩnh vực y tế.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

- Mạng lưới cơ sở y tế đã được phân bố rộng khắp nhưng tiếp cận các bệnh viện trung ương, tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật ở một số khu vực còn hạn chế. Vùng Tây Nguyên không có bệnh viện tuyến trung ương; vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Trung du và miền núi phía Bắc chỉ có 1 bệnh viện tuyến trung ương. Hệ thống văn bản pháp luật đã được hoàn thiện từng bước nhưng còn vướng mắc, chưa đồng bộ về bảo hiểm y tế, giá dịch vụ, tổ chức, biên chế... khiến các cơ sở y tế công lập thiếu động lực nâng cao chất lượng và chuyên môn, không chủ động được nguồn lực tài chính để tái đầu tư phát triển.

- Sự khác biệt về chỉ số sức khỏe cơ bản như tuổi thọ trung bình, tử vong trẻ em, suy dinh dưỡng trẻ em giữa các vùng miền chưa được cải thiện. Một số dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành vẫn có nguy cơ cao (số ca mắc sốt phát ban nghi sởi tăng so với năm 2023). Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng 3 năm gần đây không đạt 90%. Các bệnh không lây nhiễm có xu hướng tăng, quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng còn thấp. Tình hình ngộ độc thực phẩm đang có diễn biến phức tạp, đặc biệt tại các bếp ăn tập thể của các công ty, doanh nghiệp, trường học và do thức ăn đường phố.

- Chất lượng dịch vụ y tế giữa các tuyến, các vùng miền còn chênh lệch, việc vượt tuyến khám bệnh, chữa bệnh xảy ra khá phổ biến. Quản lý y tế tư nhân còn chưa chặt chẽ do nhân lực thanh tra, kiểm tra mỏng. Việc kết hợp giữa y học cổ truyền với y học hiện đại trong một số cơ sở còn hình thức, hiệu quả chưa cao; tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền vẫn còn thấp; phát triển dược liệu vẫn còn nhỏ lẻ manh mún, tự phát.

- Tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh đã được khống chế tuy nhiên chưa ổn định và vẫn cao so với mức cân bằng tự nhiên. Mức sinh có xu hướng giảm, chênh lệch đáng kể giữa các vùng, tổng tỷ suất sinh năm 2023 là 1,96 con/phụ nữ, tiếp tục giảm so với năm 2022 là 2,01 con/phụ nữ (mức sinh thay thế là 2,1 con/phụ nữ).

- Quản lý chất lượng đào tạo nhân lực y tế chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế và hội nhập khu vực và quốc tế, chưa tăng cường, bổ sung chính sách đặc thù trong đào tạo nhân lực y tế³⁰. Số lượng sinh viên, học viên sau đại học y tăng lên nhiều lần, tuy nhiên số lượng bệnh viện thực hành hầu như không tăng, cơ hội cho sinh viên, học viên tiếp xúc với bệnh nhân giảm đi rõ rệt. Nguồn nhân lực y tế, đặc biệt điều dưỡng còn thiếu, khó thu hút nhân lực làm việc trong lĩnh vực y tế dự

³⁰ Dự thảo Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe đã trình Chính phủ từ năm 2019, tuy nhiên đến nay vẫn đang tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi chưa được ban hành.

phòng, lao, phong, tâm thần, pháp y. Chế độ đãi ngộ chưa tương xứng với thời gian đào tạo và đặc thù nghề nghiệp của cán bộ y tế.

- Tại một số địa phương, cơ sở y tế có lúc còn thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế cục bộ tại một số thời điểm do thiếu nguồn cung hoặc đấu thầu không kịp thời. Số lượng hồ sơ đăng ký thuốc, thiết bị y tế lũy kế tồn đọng của giai đoạn trước mặc dù được Quốc hội, Chính phủ cho phép gia hạn đến 31/12/2024 tuy nhiên cũng vẫn ảnh hưởng đến hoạt động của bệnh viện. Việc triển khai các quy định mới như các chính sách mua sắm đấu thầu, xây dựng giá... còn gặp nhiều khó khăn

- Đầu tư phát triển khoa học công nghệ còn hạn chế, các nghiên cứu còn nhỏ lẻ, còn ít nghiên cứu tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Ngân sách nhà nước cho y tế và BHYT có tăng nhưng tổng chi chăm sóc sức khỏe bình quân theo đầu người vẫn thấp. Nguồn vốn đầu tư công cho lĩnh vực y tế còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu nâng cấp và mở rộng quy mô khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập. Cơ chế tài chính y tế, phương thức chi trả dịch vụ y tế còn chậm đổi mới. Đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở chưa bảo đảm. Phân bổ tài chính y tế chưa khuyến khích hiệu quả hoạt động. Việc thực hiện các quy định về cơ chế giá thị trường; thực hiện cơ chế tự chủ của một số bệnh viện gặp nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

- Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều văn kiện, nghị quyết, chính sách về công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số để ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp rõ ràng, phù hợp, kịp thời được điều chỉnh đáp ứng tình hình thực tiễn.

- Nỗ lực của Chính phủ, chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan, đội ngũ cán bộ y tế, sự đóng góp của nhân dân và cộng đồng quốc tế trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Nhận thức của mỗi người dân về vai trò của sức khỏe và ý nghĩa thiết thực của các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đã được nâng lên; vì vậy, sự tham gia của người dân vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đã ngày một tốt hơn.

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân đang thay đổi nhanh chóng trong bối cảnh kinh tế-xã hội phát triển hơn, đòi hỏi chuẩn mực chăm sóc sức khỏe cao hơn cả về số lượng, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh đó, mô hình bệnh tật đã thay đổi theo xu hướng tỷ lệ các bệnh không lây nhiễm gia tăng liên tục ở mức cao, sự xuất hiện của các bệnh mới, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trong môi trường ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu,

thiên tai, thời tiết cực đoan, phát triển công nghiệp, chuyển dịch chuỗi cung ứng, đô thị hóa, sự thay đổi về nhân khẩu học với tỷ lệ người cao tuổi tăng cao.... Trong khi đó, nguồn lực chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế và tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

- Nhận thức về vai trò, vị trí của công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân ở một số nơi còn chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa coi công tác này là một trụ cột trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Vẫn còn tư duy bao cấp, ỷ lại vào nhà nước, thiếu cơ chế đồng bộ để thu hút mạnh mẽ nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển y tế.

- Đổi mới cung ứng dịch vụ công ở các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, nhiều lúng túng. Chưa có cơ chế tài chính hữu hiệu để tạo động lực cho y tế dự phòng, y tế cơ sở phát triển, đảm bảo ngân sách cho các can thiệp sớm, ưu tiên giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh /trẻ em, sàng lọc và phát hiện sớm các bệnh ung thư đường sinh sản, các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con, các dị tật và bệnh bẩm sinh có thể phòng/điều trị được.

- Tư duy chỉ đạo, điều hành về công tác dân số đã có sự chuyển hướng phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, còn chưa chú trọng các mặt cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và các yếu tố dân số phát triển.

- Chính sách đãi ngộ cho cán bộ y tế còn chưa phù hợp, tương xứng với thời gian học tập, công sức lao động và môi trường, điều kiện làm việc, nhất là ở miền núi, nông thôn, y tế cơ sở.

- Việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước trong thực thi công vụ tại một số đơn vị có nơi, có lúc còn thiếu chủ động; còn tâm lý trông chờ, ỷ lại, lo ngại, sợ sai, sợ trách nhiệm, sợ thanh tra, kiểm tra. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa đầy đủ, chưa quán triệt các nguyên tắc, quan điểm, định hướng trong chỉ đạo, điều hành.

3. Bài học kinh nghiệm

- Quán triệt và thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kịp thời thể chế hóa các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ thành các chương trình, kế hoạch hành động có tính phù hợp, khả thi đối với Ngành, cơ quan, tổ chức; Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức thực hiện cần bám sát tình hình và yêu cầu thực tiễn, thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng để quyết định chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả. Những biện pháp, giải pháp chưa có tiền lệ cần thực hiện thận trọng, liên tục cập nhật bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

- Tập trung công tác xây dựng văn bản pháp luật, hoàn thiện thể chế để tháo gỡ khó khăn, tạo hành lang pháp lý an toàn, vững chắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi. Chủ động, liên tục rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, quan tâm đào tạo,

bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn; tăng cường phân cấp trong quản lý; phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và tăng cường hiệu quả xử lý, giải quyết công việc chung.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; coi trọng sơ kết, đánh giá thực tiễn, kịp thời rút kinh nghiệm gắn với nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, cảnh báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch, đặt ra thời hạn hoàn thành để đôn đốc, theo dõi thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ công việc, hạn chế tập trung nhiều công việc vào cùng một thời điểm.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông chính sách; huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong nước, ngoài nước, tăng cường hợp tác quốc tế.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

1. Đề xuất chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao

1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu được Quốc hội, Chính phủ giao

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;
- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 15 bác sĩ;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 34,5.

1.2. Các chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực được Chính phủ giao

- Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 74,6 tuổi;
- Tỷ số giới tính khi sinh đạt 111 bé trai/100 bé gái;
- Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi đạt dưới 11,3 ca trên 1.000 trẻ sinh sống;
- Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 18 ca trên 1.000 trẻ sinh sống;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) đạt dưới 17%;
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành

2.1.1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chính sách và văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; hoàn thành

xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2025 và thực hiện nhiệm vụ được giao tại các văn kiện của Đảng liên quan đến lĩnh vực y tế. Tập trung xây dựng và triển khai hệ thống văn bản hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế đồng bộ với Luật Khám bệnh, chữa bệnh; tiếp tục xây dựng Luật Phòng bệnh, Luật Dân số, Luật Thiết bị y tế, Luật An toàn thực phẩm sửa đổi. Hoàn thiện nội dung y tế trong Báo cáo kinh tế - xã hội trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Tiếp tục hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật của Bộ Y tế trong năm 2025.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Xây dựng, ban hành hướng dẫn về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác pháp chế.

2.1.2. Tổ chức bộ máy ngành y tế

- Tập trung thực hiện rà soát, tinh gọn cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính thuộc Bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII và định hướng chung của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ, trong đó tập trung rà soát cơ cấu, tổ chức, biên chế bên trong của các đơn vị. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ thực hiện sắp xếp các tổ chức thuộc và trực thuộc đơn vị theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Rà soát, tổ chức xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

- Quy định quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức mới, sắp xếp các cơ sở y tế dự phòng trực thuộc Bộ theo Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Trung ương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chuyển các Bệnh viện trực thuộc Bộ về địa phương quản lý theo Đề án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế giai đoạn đến năm 2030; Đề án sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế phù hợp, hội nhập quốc tế. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án thành lập Hội đồng Y khoa Quốc gia.

- Tiếp tục tổ chức triển khai, xây dựng chính sách đối với y tế cơ sở, y tế dự phòng: dự thảo Nghị định về phụ cấp ưu đãi theo nghề thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập; dự

thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.

- Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các tổ chức hành chính thuộc Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Hoàn thiện các quy trình công tác cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Y tế. Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức.

- Triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”.

2.1.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, rõ ràng, bám sát chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền thanh tra và sự chỉ đạo của cấp trên; các lĩnh vực y tế mà dư luận xã hội đang quan tâm, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; việc kiểm soát việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Tập trung tiếp tục thi công hoàn thành dự án cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai, dự án cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức để sớm đưa vào sử dụng, phục vụ người dân.

2.1.4. Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế Quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại theo Kết luận 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn 05-HD/BDNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương; triển khai các

hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực y tế theo đường lối đối ngoại trong các văn kiện được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Chú trọng công tác đối ngoại song phương, duy trì quan hệ với các đối tác truyền thống đồng thời tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác mới để làm sâu sắc, tăng cường quan hệ với các đối tác quốc tế trong lĩnh vực y tế, đồng thời nâng tầm đối ngoại đa phương thông qua việc thể hiện trách nhiệm, nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương về y tế như ASEAN, WHO, Liên hợp quốc, APEC...

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động đoàn ra, đoàn vào, đặc biệt là tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế trong các lĩnh vực về y tế trên phạm vi toàn cầu và khu vực. Tổ chức các cuộc họp với các đối tác quốc tế thông qua Diễn đàn Nhóm Đối tác Y tế để vận động hỗ trợ cho các nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế trong thời gian tới.

2.2. Cung ứng dịch vụ y tế

2.2.1. Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật phòng bệnh sau khi được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2025.

- Nâng cao năng lực y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng.

- Triển khai thực hiện lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021–2030 theo nội dung Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025.

- Triển khai Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật Trung ương sau khi được phê duyệt. Ban hành Bộ tiêu chí về chuyên môn, kỹ thuật cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh và hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện Thông tư Quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe Nhân dân do ngân sách nhà nước chi trả; Thông tư hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập và Thông tư quy định danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế và y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.

- Giám sát việc triển khai Chiến lược dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 và xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030.

- Phòng, chống yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm: triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phòng, chống tác hại của rượu, bia và chương trình, kế hoạch tăng cường hoạt động thể lực cho người dân.

- Dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh không

lây nhiễm: tiếp tục triển khai Chương trình sức khỏe Việt Nam; xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2026-2035 và các chương trình, kế hoạch liên quan để tăng cường phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.

2.2.2. An toàn thực phẩm

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế quản lý an toàn thực phẩm, rà soát xây dựng dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, đặc biệt là nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý an toàn thực phẩm theo hướng thống nhất một đầu mối từ trung ương đến địa phương.

- Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học, ngộ độc thực phẩm do thức ăn đường phố. Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, khuyến khích giết mổ tập trung, quản lý chặt chẽ việc kinh doanh, sử dụng hóa chất trong nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương theo Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhất là cấp cơ sở; đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2.3. Phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS: chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật dưới Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS; cập nhật Hướng dẫn thực hiện xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi, điều trị HIV/AIDS và Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: Đề án Tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới cơ bản chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 và bảo đảm kiểm soát dịch bệnh AIDS không tái bùng phát sau năm 2030; xây dựng văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn chuyên môn.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, triển khai cấp phát thuốc Methadone cho bệnh nhân mang về nhà tại các tỉnh, thành phố. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác xác định tình trạng nghiện ma túy; Chương trình can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV; công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS; hoạt động phối hợp liên ngành về phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức thực hiện các giải pháp về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS.

- Triển khai đa dạng mô hình và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV; duy trì và mở rộng mạng lưới cơ sở xét nghiệm khẳng định HIV và

xét nghiệm phục vụ theo dõi, điều trị; Triển khai các hoạt động giám sát phát hiện, giám sát ca bệnh, ước tính dịch, ước tính quần thể nhóm nguy cơ cao để phục vụ công tác giám sát dịch HIV/AIDS; Nâng cao năng lực theo dõi, đánh giá hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ các tuyến; Triển khai đánh giá giữa kỳ Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tăng tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV; tăng tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế. Mở rộng cung cấp thuốc ARV và xét nghiệm tải lượng HIV qua BHYT, điều phối thuốc ARV các nguồn đảm bảo bệnh nhân được nhận thuốc điều trị liên tục và không bị gián đoạn điều trị. Tiếp tục mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP) cho 72.000 khách hàng. Triển khai điều trị đồng thời ARV/điều trị lao cho người đồng nhiễm Lao/HIV và điều trị lao tiềm ẩn ở người nhiễm HIV.

- Triển khai các hoạt động Dự án Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội chuyên sang.

2.2.4. Dân số

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (Đề án 468); Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 (Chương trình 588); Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 (Chương trình 1848); Chương trình Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (Chương trình 1999); Đề án Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 (Đề án 818); Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (Chương trình 1579); Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 (Chương trình 537); Chương trình Củng cố, phát triển hệ thống thôn tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 (Chương trình 2259); Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 (Chương trình 520). Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các đề án, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng bảo đảm các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cơ bản; Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng; Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên; Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả... Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.5. Bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em

- Duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Hướng dẫn quốc gia; quy trình thực hiện kỹ thuật chuyên môn; các tài liệu hướng dẫn chuyên môn; bộ công cụ giám sát hỗ trợ lĩnh vực CSSK bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản: Chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; Phòng chống ung thư đường sinh sản; Cung ứng dịch vụ KHHGD/Phá thai an toàn; Phát triển mạng lưới hộ sinh/cô đỡ thôn bản; Hỗ trợ sinh sản; CSSK sinh sản cho nam giới, vị thành niên, thanh niên.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030, Chương trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Triển khai các can thiệp về chăm sóc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong khuôn khổ các Chương trình MTQG, các Dự án hợp tác quốc tế và trong nước.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung; Đề án thí điểm sàng lọc và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung và xử trí tại một số tỉnh giai đoạn 2019-2025; Đề án CSSK sinh sản/sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai mở rộng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản điện tử, phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi. Thực hiện tích cực các hoạt động truyền thông, công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang.

2.2.6. Khám, chữa bệnh

- Tập trung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 32/2023/TT-BYT để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các bệnh viện trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; cùng với đó rà soát, sửa đổi Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác; Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Đề án (Đề án quản lý sức khỏe toàn dân; Cấp cứu ngoại viện; Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật;

Tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2025-2030...) và cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao hiệu quả công tác quản trị bệnh viện và quản lý chất lượng bệnh viện. Tiếp tục phát triển các kỹ thuật y khoa chuyên sâu; mở rộng các hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới. Triển khai hiệu quả quản lý công tác giám định pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh. Trong đó, tập trung triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; bệnh án điện tử; liên thông xét nghiệm; hướng dẫn, triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Tăng cường phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

2.2.7. Y dược cổ truyền

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển y dược cổ truyền nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ và mang tính đặc thù, phát huy tiềm năng và thế mạnh của lĩnh vực y, dược cổ truyền. Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền từ tuyến Trung ương đến tuyến cơ sở. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền.

- Tăng tỉ lệ dược liệu nuôi trồng trong nước, khuyến khích dược liệu nuôi trồng đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới; giảm dần tỉ lệ nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền. Phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao phục vụ người bệnh và phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh. Chuẩn hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục công tác phát triển dược liệu và thuốc cổ truyền đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm triển khai Quyết định 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 và Hội nghị diễn đàn hòa hợp về chất lượng và tiêu chuẩn hóa thuốc từ dược liệu khu vực Tây Thái Bình Dương FHH (nhiệm kỳ 2023-2024).

2.2.8. Quản lý môi trường y tế

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển y tế học đường. Xây dựng Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026-2030 thực hiện Đề án

truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, cải thiện nước sạch nông thôn, Đề án ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác y tế trường học, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, tăng cường truyền thông hướng dẫn bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước tác động của thiên tai và thời tiết cực đoan, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Tiếp tục tổ chức hội thảo, hội nghị nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về các lĩnh vực biến đổi khí hậu, giám sát chất lượng nước, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức đánh giá sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình bảo vệ nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức các hội thảo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế lao động các tuyến, đáp ứng nhu cầu quản lý vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc, tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ y tế tại cơ sở y tế; kiện toàn mạng lưới cán bộ y tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích ngành y tế năm 2025. Tổng kết công tác phòng chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; giám sát thực hiện cơ sở y tế xanh sạch đẹp. Khảo sát, xây dựng Tiêu chí cơ sở y tế xanh, bền vững có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường. Tổ chức sơ kết giữa kỳ việc thực hiện tăng trưởng xanh của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2025. Tăng cường công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

2.2.9. Bảo trợ xã hội

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo trợ xã hội từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang.

2.3. Dược, cơ sở hạ tầng và công nghệ y tế

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

- Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn. Thực hiện hiệu quả đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối

với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, trang thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh. Đôn đốc các đơn vị, địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Đẩy mạnh xây dựng TCVN, QCVN phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, sản phẩm hàng hóa đối với các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế. Xây dựng các TCVN cho các sản phẩm hàng hóa, các đối tượng tiêu chuẩn phục vụ công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm và kiểm định, đánh giá: Thiết bị Y tế; Dược; Thực phẩm chức năng và hóa chất, sinh phẩm.

- Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thế mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin... Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn. Tập trung triển khai Dự án bảo tồn, lưu giữ quỹ gen giai đoạn 2021-2025.

2.4. Nhân lực y tế

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng nhân lực y tế, tiến tới hội nhập quốc tế. Tập trung hoàn thiện các quy định liên quan đến đào tạo chuyên sâu đặc thù nhân lực y tế; chuẩn hóa mô hình đào tạo phù hợp với Khung trình độ Quốc gia và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe theo Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các ngành trình độ đại học khối ngành sức khỏe giai đoạn 2020-2025. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050. Phối hợp với Hội đồng Y khoa Quốc gia chuẩn bị triển khai tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề để đảm bảo công bằng, chất lượng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; giám sát, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục cán bộ y tế; tăng cường quản lý chất lượng đào tạo thông qua các hoạt động giám sát thường xuyên, kiểm định chất lượng.

- Xây dựng và phát triển một số trường đại học đào tạo lĩnh vực sức khỏe trọng điểm ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế làm cơ sở phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực y tế để đào tạo và phát triển nâng cao trình độ nhân lực y tế; gắn đào tạo với sử dụng

nhân lực y tế đảm bảo về số lượng, chất lượng, cơ cấu, phân bố hợp lý theo lĩnh vực, vùng miền đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa thông qua Dự án 585 và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cán bộ y tế vùng khó khăn tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; tiếp tục thực hiện cơ chế đào tạo cử tuyển, đào tạo theo đặt hàng, đào tạo liên thông đối với một số ngành trình độ cao đẳng, đại học để đảm bảo đủ số lượng nhân lực y tế và tạo nguồn đào tạo sau đại học các chuyên ngành khó thu hút (lao, phong, tâm thần, truyền nhiễm, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, y học dự phòng...).

2.5. Tài chính y tế

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng; thực hiện giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, đảm bảo vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy lộ trình BHYT toàn dân.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội. Hoàn thiện phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi quyền lợi BHYT về thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

2.6. Hệ thống thông tin, chuyển đổi số y tế

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin y tế; rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý về kết nối, khai thác dữ liệu, về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động y tế trên nền tảng số...

- Tập trung đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế, hình thành nền

y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai định danh và xác thực người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống trực tuyến của Bộ Y tế. Triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và duy trì trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Tiếp tục tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Bộ Y tế và triển khai các giải pháp đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức đánh giá an toàn thông tin, dán nhãn tín nhiệm mạng cho cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và các trang thông tin điện tử của Bộ Y tế, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế.

Phần thứ ba **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đối với Chính phủ, các Bộ ngành

1.1. Chính phủ chỉ đạo chỉ đạo các bộ ngành tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, thể chế kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác y tế; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành và kiểm tra giám sát của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền các cấp để đôn đốc và có các giải pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong lĩnh vực y tế.

1.2. Chính phủ quan tâm chỉ đạo, ban hành các chế độ, chính sách đãi ngộ, thu hút nhân lực ngành Y tế. Chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, phê duyệt một số chính sách đãi ngộ, thu hút tương đương với ngành Sư phạm³¹: Sinh viên y, được được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo nơi theo học; hỗ trợ chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường. Phê duyệt phương án xử lý khó khăn, vướng mắc đối với dự án cơ sở 2 của Bệnh viện Bạch Mai và dự án cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

1.3. Các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ được giao tích cực phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi nhanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, bất cập trong chính sách y tế, trước mắt là các vấn đề về cơ chế tự chủ, quản trị đơn vị sự nghiệp y tế công lập; giá dịch vụ y tế, phương thức chi trả, thanh toán chi phí bảo hiểm y tế.

1.4. Các Bộ ủng hộ điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp với ngân sách nhà nước, khả năng chi trả của Nhân dân, tạo điều kiện để từng bước mở rộng danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, tính chi phí quản lý, khấu hao, chi phí nhân lực phục vụ chăm sóc toàn diện vào giá dịch vụ y tế.

³¹ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

1.6. Bộ Ngoại giao sớm có nghiên cứu, đánh giá và tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền và các đơn vị liên quan sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam theo hướng tinh giản quy trình và hồ sơ thẩm định, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế để phù hợp với thực tiễn và tăng cường hội nhập quốc tế.

1.7. Thanh tra Chính phủ tăng cường các lớp tập huấn về công tác thanh tra, xử lý sau thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính; công tác tổng hợp báo cáo theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ; hướng dẫn cụ thể về phương pháp xác minh tài sản, thu nhập và công khai kết luận xác minh theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Luật Phòng chống tham nhũng.

1.8. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

2. Đối với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố

2.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe, y tế và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân thực hiện, cung cấp các dịch vụ y tế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

2.3. Tiếp tục chỉ đạo, bố trí ngân sách cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập không bảo đảm bù đắp chi phí từ nguồn thu qua giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT. Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế giao phương án tự chủ cho các cơ sở khám chữa bệnh phù hợp với khả năng của cơ sở và lộ trình kết cấu chi phí vào giá dịch vụ khám chữa bệnh.

2.4. Bố trí đủ dự toán và bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chi của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số khi chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên của ngành y tế. Bố trí vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA do Bộ Y tế làm chủ dự án và giao cho địa phương thực hiện. Bảo đảm ngân sách và chủ động mua sắm trang thiết bị, vật tư, hóa chất cho công tác phòng, chống dịch, khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai hiệu quả các Luật mới trong lĩnh vực y tế, Luật Đấu thầu, Luật Giá trên địa bàn.

2.5. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn của địa phương (nếu có) để hoàn thành dự án theo đúng tiến độ như đã cam kết.

2.6. Quy định pháp luật về đấu thầu đối với việc mua thuốc, vật tư, thiết bị y tế đã được ban hành kịp thời, đầy đủ, thống nhất và đồng bộ, trong đó có nhiều giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm thuốc, thiết bị y tế. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo công tác mua sắm đấu thầu không để thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch, khám bệnh, chữa bệnh.

2.7. Có cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ để thu hút các bác sỹ có trình độ, tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế.

Bộ Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các đ/c Phó TTgCP (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Đào Hồng Lan

Phụ lục
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH
SÁCH LĨNH VỰC Y TẾ BAN HÀNH NĂM 2024
(Tính đến ngày 15/12/2024)

I. Nghị quyết, Kết luận của Trung ương

Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới

II. Luật của Quốc hội

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15
2. Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15

III Nghị định của Chính phủ

1. Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP quy định về hoạt động tiêm chủng.
2. Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú".
3. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
4. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người.

IV. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1. Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Quyết định 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.
4. Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban

hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực y tế.

5. Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 18/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và phát triển.
6. Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
7. Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Y khoa Quốc gia.
8. Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 17/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về chấm dứt bệnh Lao.
9. Quyết định số 1280/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới.
10. Quyết định số 1333/QĐ-TTg ngày 05/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng Y khoa Quốc gia.
11. Quyết định số 1576/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ

1. Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.
2. Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

VI. Các Thông tư của Bộ Y tế

1. Thông tư số 01/2024/TT-BYT ngày 01/3/2024 quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc Bộ Y tế và thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực y tế tại địa phương
2. Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
3. Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/4/2024 ban hành Danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp.
4. Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/4/2024 ban hành quy định Danh mục

mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc.

5. Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá.
6. Thông tư số 06/2024/TT-BYT ngày 16/5/2024 quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.
7. Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.
8. Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/5/2024 bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
9. Thông tư số 09/2024/TT-BYT ngày 11/6/2024 ban hành các Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.
10. Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 thay thế Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.
11. Thông tư số 11/2024/TT-BYT ngày 12/7/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.
12. Thông tư số 12/2024/TT-BYT ngày 18/7/2024 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
13. Thông tư số 13/2024/TT-BYT ngày 26/8/2024 ban hành danh mục dược liệu độc làm thuốc.
14. Thông tư số 14/2024/TT-BYT ngày 06/9/2024 hướng dẫn phương pháp chế biến dược liệu và vị thuốc cổ truyền
15. Thông tư số 15/2024/TT-BYT ngày 19/9/2024 ban hành Danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm và dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam phải kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
16. Thông tư số 16/2024/TT-BYT ngày 30/9/2024 ban hành Danh mục chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã được xác định mã số HS theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.
17. Thông tư số 17/2024/TT-BYT ngày 30/9/2024 quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực y tế.
18. Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 bãi bỏ một số nội dung trong

Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 09 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

19. Thông tư số 19/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 ban hành Danh mục thiết bị y tế xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.
20. Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 sửa đổi Thông tư 09/2015/TT-BYT quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
21. Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
22. Thông tư số 22/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 quy định về thanh toán chi phí thuốc, thiết bị y tế trực tiếp cho người có thẻ bảo hiểm y tế đi khám bệnh, chữa bệnh.
23. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 Danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh.
24. Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29/10/2024 sửa đổi Thông tư 16/2020/TT-BYT về tiêu chuẩn và hướng dẫn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền.
25. Thông tư số 25/2024/TT-BYT ngày 30/10/2024 bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật.
26. Thông tư số 26/2024/TT-BYT ngày 31/10/2024 quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
27. Thông tư số 27/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024 sửa đổi Thông tư 20/2017/TT-BYT hướng dẫn Luật Dược và Nghị định 54/2017/NĐ-CP về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.
28. Thông tư số 28/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024 về Danh mục thuốc thiết yếu và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thuốc được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá.
29. Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03/11/2024 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá.
30. Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04/11/2024 quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện
31. Thông tư số 31/2024/TT-BYT ngày 07/11/2024 quy định chi tiết hướng dẫn xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.
32. Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

33. Thông tư số 33/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá,
34. Thông tư số 34/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.
35. Thông tư số 35/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện.
36. Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.
37. Thông tư số 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 quy định nguyên tắc, tiêu chí xây dựng, cập nhật, ghi thông tin, cấu trúc danh mục và hướng dẫn thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.
38. Thông tư số 38/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 quy định xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
39. Thông tư số 39/2024/TT-BYT ngày 17/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.
40. Thông tư số 40/2024/TT-BYT ngày 22/11/2024 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập.
41. Thông tư số 41/2024/TT-BYT ngày 27/11/2024 hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.
42. Thông tư số 42/2024/TT-BYT ngày 02/12/2024 quy định quy trình, thành phần hồ sơ, biểu mẫu, thời hạn, nhân lực thực hiện và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định pháp y.
43. Thông tư số 43/2024/TT-BYT ngày 12/12/2024 quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.